

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12 /2023.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG- TỈNH THÁI BÌNH.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tiến Hưng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Ngọc Thùy và ông Nguyễn Duy Quyển
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXX-ST ngày 30/11/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Lệ Q, sinh năm 1996.**

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn: Anh Đào Quang Tr, sinh năm 1991.**

Nơi cư trú: Thôn S, xã Ch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày:

Chị Vũ Thị Lệ Q và anh Đào Quang Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Đông Hưng, Thái Bình ngày 29/9/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn chị Q trình bày:

Sau khi kết hôn đến năm 2020 thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr không chịu làm ăn, không quan tâm trông nom chăm sóc vợ, con. Do chán nản chị Q đã đưa 02 con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 11/2022 đến nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Tr.

+ Bị đơn trình bày:

Nguyên nhân mâu thuẫn anh Tr không biết là lý do gì. Từ tháng 11/2022 chị Q đã bỏ về mẹ đẻ ở, anh Tr có gọi điện và nhắn tin nhưng chị Q không quay về với anh Tr. Nay anh Tr xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm anh xin được đoàn tụ.

+ Về con chung:

Chị Vũ Thị Lệ Q và anh Đào Quang Tr có 02 con chung là: Đào Vũ Ngọc Nh, sinh ngày 25/01/2017 và Đào Vũ Duy A, sinh ngày 14/9/2020 hiện nay 02 con ở với chị Q. Xin ly hôn chị Q xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Tr khai: Nếu phải ly hôn anh Tr xin được nuôi con Đào Vũ Ngọc Nh.

Về tài sản, công sức: Chị Vũ Thị Lệ Q và anh Đào Quang Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quan điểm:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Chị Vũ Thị Lệ Q và anh Đào Quang Tr kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Không thể hàn gắn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q.

Về con chung: Chị Q có thu nhập ổn định, từ khi ly thân các con đều ở cùng chị Q, anh Tr đi làm ăn ở xa, gia đình anh Tr lại không có điều kiện hỗ trợ anh Tr. Chị Q tuy lương không cao nhưng được gia đình trợ giúp. Do đó, đề nghị cần giao 02 con cho chị Q nuôi là phù hợp. Chấp nhận việc chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức: Chị Vũ Thị Lệ Q và anh Đào Quang Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

II/ Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Lệ Q và anh Đào Quang Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Đông Hưng, Thái Bình ngày 29/9/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng:

Là do anh Tr đi làm ăn ở xa không có nơi ở cố định, thu nhập về kinh tế lại hạn chế do đó, mọi việc lo cho con đều do chị Q đảm nhiệm. Vì vậy chị Q đã chán nản bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2022 đến nay.

Xét thấy vợ chồng chị Q, anh Tr mâu thuẫn từ năm 2020 đến nay hai bên không có biện pháp khắc phục, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Q.

[2] Về con chung:

Chị Q và anh Tr có 02 con chung, từ tháng 11 năm 2020 chị Q đã đem con về nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống, được sự giúp đỡ của gia đình, hai con đều đi học và có cuộc sống ổn định. Chị Q có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con, anh Tr thường xuyên đi xa không có điều kiện chăm sóc con, mặt khác anh không có thu nhập ổn định. Do đó, cần giao 02 con chị Q nuôi là phù hợp. Chấp nhận việc chị Q không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, công sức: Chị Vũ Thị Lệ Q và anh Đào Quang Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56, Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 2 Điều 2271; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Vũ Thị Lệ Q được ly hôn anh Đào Quang Tr .

[2] Về quan hệ con chung:

Xử giao cho chị Vũ Thị Lệ Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con là: Đào Vũ Ngọc Nh, sinh ngày 25/01/2017 và Đào Vũ Duy A, sinh ngày 14/9/2020. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền đi lại chăm sóc con chung.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức: Chị Vũ Thị Lệ Q và anh Đào Quang Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Q phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Q đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0003004 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành khoản thi hành án phí.

[5] Về quyền kháng cáo : Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự .
- VKSND, THA h: Đông Hưng.
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng